

Số: 02/2018/QĐST-DS

Hà Trung, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở (Theo văn bản bản uỷ quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017).

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí T – Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (Theo văn bản bản uỷ quyền số 47/2018/UQ-VPB ngày 11/01/2018)

- *Bị đơn*: - Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973;

- Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Xuân K và bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân

hàng T số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/7/2018 là 1.274.042.976đ (*Một tỷ hai trăm bảy tư triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm bảy sáu đồng*) trong đó nợ gốc quá hạn 954.079.000đ, nợ lãi trong hạn 13.780.026đ, nợ lãi quá hạn 306.183.950đ.

2.2 Hai bên thỏa thuận, thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông K, bà H đồng ý trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/7/2018 là 1.274.042.976đ (*Một tỷ hai trăm bảy tư triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm bảy sáu đồng*) vào ngày 16/8/2018.

Kể từ ngày 16/7/2018 bà H, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3474946 ngày 28/5/2015 đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đến hạn trả nợ nếu ông Nguyễn Xuân K và bà Vũ Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông K và bà H đồng ý giao tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa số 38 tờ bản đồ 215.509-2-c giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01189-TT/907/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung cấp ngày 05/9/2007 đã được đăng ký thế chấp vào ngày 28/5/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Quyền sử dụng đất tại thửa số 1061a, tờ bản đồ số 03, ở xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, được cấp giấy chứng nhận số AM969932 sổ vào sổ chứng nhận quyền sử dụng đất H-03515/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/10/2008 đã được đăng ký thế chấp vào ngày 28/5/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là tài sản đảm bảo để thi hành án thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng T được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Xuân K và bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $[36.000.000đ + 3\% \times (1.274.042.976đ - 800.000.000đ)]/2 = 25.110.644đ$ làm tròn số là 25.111.000đ (*Hai mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0000206 ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt